

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Việt Hoài

2. Ông Nguyễn Xuân Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Tiêu Ngọc T, sinh ngày 04/02/1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 206, đường H, phường N, thành phố N1, tỉnh N1. Chỗ ở: số nhà 34/153, đường N2, phường P, thành phố N1, tỉnh N1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tiêu Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1; Có vợ là Phạm Thị Thanh N3 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 14/2019/HSST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh N1 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2019, chấp hành xong án phí ngày 10/9/2019.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 433 ngày 30/9/2014 của Công an thành phố N1, tỉnh N1 xử phạt 300.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 30/9/2014.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85 ngày 02/6/2018 của Công an huyện N4, tỉnh N1 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 02/6/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 07/11/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. (Có mặt)

** Bị hại:*

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà 06, ngõ 315, đường L, tổ 07, phường B, thành phố T2, tỉnh T2.

- Chị Nguyễn Thị N5, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà 347, tổ 12, phường T3, thành phố T2, tỉnh T2.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị Thanh N3, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 206, đường H, phường N, thành phố N1, tỉnh N1.

Chỗ ở: số nhà 34/153, đường N2, phường P, thành phố N1, tỉnh N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự Công an thành phố Thái Bình trong khi làm nhiệm vụ tại tuyến đường L, thành phố T2 phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, đeo biển số 17B1 - 226.46 có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội nên đã yêu cầu thanh niên này về trụ sở Công an thành phố Thái Bình để kiểm tra. Tại trụ sở Công an thành phố Thái Bình, nam thanh niên khai họ và tên là Tiêu Ngọc T. Qua đấu tranh, Tiêu Ngọc T khai nhận trong thời gian từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp điện thoại trên địa bàn thành phố Thái Bình bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/10/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng đeo biển số 17B1 - 226.46 đi từ thành phố N1, tỉnh N1 sang thành phố T2, tỉnh T2 mục đích tìm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến khu vực chợ T4, thuộc tổ 09, phường T4, thành phố T2, T phát hiện chị Nguyễn Thị Y

điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu đỏ, không đeo biển kiểm soát, ở hộc chứa đồ phía dưới tay lái bên trái xe máy điện có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB, màu đen, trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Quan sát thấy chị Y dừng xe ở đường đi, cạnh lô số 01, thuộc khu vực cổng chính của chợ T4. Thấy chị Y quay mặt đi không chú ý đến chiếc điện thoại nên T điều khiển xe máy áp sát tay lái xe máy điện của chị Y, dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại ở hộc chứa đồ rồi điều khiển xe đi. Khi T đi đến khu vực cầu P1, thuộc tổ 01, phường P2, thành phố T2, dừng xe dùng que chọc sim mang theo từ trước lấy sim ở trong điện thoại vừa trộm cắp ra, vất xuống sông cạnh đường và lấy số tiền 2.000.000 đồng ở trong ốp lưng điện thoại cất vào túi áo khoác rồi đi về nhà. Khi về đến nhà T lên mạng xã hội facebook vào trang mua bán điện thoại cũ H2 để tìm kiếm người mua điện thoại, sau đó có 01 người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ ở đâu) đặt vấn đề mua và hẹn T đến khu vực ngã tư đường G, quận H3, thành phố H2 để mua điện thoại. Sau đó T lên thành phố H2, đến chỗ đã hẹn gặp người đàn ông trên và bán chiếc điện thoại cho người này với giá 3.200.000 đồng. Toàn bộ tiền bán điện thoại và số tiền 2.000.000 đồng trong ốp lưng điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 29/10/2021, T điều khiển xe mô tô trên đi từ thành phố N1, tỉnh N1 sang thành phố T2, tỉnh T2 để trộm cắp tài sản. Khi T đi đến khu vực chợ BOT Q, thuộc tổ 11, phường Q, thành phố T2, tỉnh T2 thì phát hiện chị Nguyễn Thị Y cũng điều khiển xe máy điện hiệu Dibao màu đỏ, không đeo biển kiểm soát, ở hộc chứa đồ phía dưới tay lái bên trái xe máy điện có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus 128GB, màu đen, trị giá 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Quan sát thấy chị Y dừng xe và để ở trước kiot số 11 (cửa hàng B) rồi đi vào cửa hàng. T điều khiển xe máy của mình áp sát bên trái xe máy điện của chị Y. Lợi dụng lúc chị Y không để ý, T dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại ở hộc chứa đồ rồi điều khiển xe đi ra hướng cầu P1. Khi đến cầu P1, thuộc tổ 01, phường P2, thành phố T2 thì T dừng xe lại và dùng que chọc sim mang theo từ trước chọc lấy sim ở trong điện thoại ra và vất xuống sông cạnh đường rồi đi về nhà. Khi về đến nhà T lại lên mạng xã hội facebook tìm người mua, sau đó lên thành phố H2, bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), toàn bộ số tiền bán điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, T điều khiển xe mô tô trên từ N1 sang thành phố T2, tỉnh T2 trộm cắp. Khi đến khu vực chợ Đ, trước cửa số nhà 226, đường L, tổ 05, phường Đ, thành phố T2, phát hiện chị Nguyễn Thị N5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 17B8 - 263.98 có để ở hộc chứa đồ phía dưới tay lái bên trái xe máy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu hồng, trị giá 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*) bên trong ốp lưng điện thoại có để một

chứng minh nhân dân mang tên chị Nguyễn Thị N5. Thấy chị N5 dừng xe mua trái cây không chú ý, T đã dừng xe áp sát bên trái tay lái xe mô tô chị N5 và dùng tay trái trộm cắp chiếc điện thoại của chị N5 rồi đi ra hướng cầu P1. Khi đến cầu P1, thuộc tổ 01, phường P2, thành phố T2, dùng que chọc sim lấy sim từ trong điện thoại ra vứt sim xuống sông cạnh đường rồi T tiếp tục đi lang thang qua nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố T2 tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi T đang đi trên đường L, thành phố T2 thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu về trụ sở làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL - HĐĐGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T2, tỉnh T2 kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB màu đen trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus 128GB màu đen trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu hồng trị giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Bị hại Nguyễn Thị N5 đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu hồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị N5, không đề nghị T phải bồi thường trị giá chiếc ốp lưng điện thoại và 02 sim mà T đã vứt đi.

Bị hại Nguyễn Thị Y yêu cầu bị cáo Tiêu Ngọc T phải bồi thường thiệt hại bằng giá trị định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại T đã trộm cắp của chị là 14.000.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng, chị Y không yêu cầu T phải bồi thường trị giá 02 sim và ốp lưng điện thoại mà T đã vứt đi. Tổng cộng chị Y yêu cầu Tiêu Ngọc T phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTPTB ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Tiêu Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tiêu Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tiêu Ngọc T mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

+ Buộc bị cáo Tiêu Ngọc T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Y giá trị theo định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại T đã trộm cắp của chị Y là 14.000.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng.

+ Trả lại chị Phạm Thị Thanh N3 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng và biển số 78E1- 054.39.

+ Trả lại Tiêu Ngọc T 01 thẻ căn cước công dân số 036083007301 tên Tiêu Ngọc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen số IMEI: 35418110068185 lắp sim số 0949575295 và 0564343250, 01 ví giả da màu nâu, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu có lưới trai màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy biển số 17B1-226.46, 01 cờ lê bằng kim loại (cỡ 10+12), 01 que chọc sim bằng kim loại sáng màu.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Tiêu Ngọc T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, lời khai của bị hại, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 25/10/2021 và 29/10/2021, tại khu vực chợ T4, thuộc tổ 09, phường T4, thành phố T2, tỉnh T2 và tại khu vực chợ BOT Q, thuộc tổ 11, phường Q, thành phố T2, tỉnh T2, Tiêu Ngọc T đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB màu đen trị giá 10.000.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus 128GB màu đen trị giá 4.000.000 đồng mang bán lấy tiền chi

tiêu cá nhân. Ngày 03/11/2021 tại khu vực chợ Đ, trước cửa số nhà 226, đường L, tổ 05, phường Đ, thành phố T2, T đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị N5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu hồng trị giá 19.000.000 đồng, mục đích mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản mà Tiêu Ngọc T đã chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Hành vi trên của Tiêu Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học, không rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn vi phạm pháp luật.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Tiêu Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 20 Ultra, màu hồng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N5. Ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N5 chiếc điện thoại trên và 01 chứng minh nhân dân. Chị N5 đã nhận lại tài sản và không đề nghị T phải bồi thường trị giá chiếc ốp lưng điện thoại và 02 sim mà T đã vứt đi.

- Buộc bị cáo Tiêu Ngọc T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Y giá trị theo định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại T đã trộm cắp của chị Y là 14.000.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, quá trình điều tra xác định biển số đăng ký 78E1- 054.39 mang tên ông Phạm Tấn L1, sinh năm 1972, cư trú tại thôn C, xã H4, huyện P3, tỉnh P4 là bố đẻ chị Phạm Thị Thanh N3 (vợ Tiêu Ngọc T). Sau khi chị N3 kết hôn với T, ông Phạm Tấn L1 đã cho chị N3 chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Khi T sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản, chị N3 và ông L1 không biết, do đó trả lại chiếc xe trên cùng với biển số 78E1- 054.39 cho chị Phạm Thị Thanh N3.

- Đối với chiếc biển số 17B1-226.46, quá trình điều tra xác định là biển số đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu SuperDream, chủ sở hữu là ông Bùi Đình T5, sinh năm 1973, cư trú tại thôn V, xã V1, huyện V2, tỉnh T2 đăng ký ngày 20/4/2011, hiện ông T5 vẫn sử dụng chiếc xe cùng biển số 17B1-226.46 để đi lại. Bị cáo Tiêu Ngọc T khai nhận được chiếc biển số trên, không nhớ chính xác thời gian và địa điểm ở đâu. Do đó tịch thu tiêu hủy đối với chiếc biển số 17B1-226.46.

- Trả lại Tiêu Ngọc T 01 thẻ căn cước công dân số 036083007301 tên Tiêu Ngọc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen số IMEI: 35418110068185 lắp sim số 0949575295 và 0564343250, 01 ví giả da màu nâu, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu có lưỡi trai màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 cờ lê bằng kim loại (cỡ 10+12), 01 que chọc sim bằng kim loại sáng màu.

[9] Về án phí: Bị cáo Tiêu Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Tiêu Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Tiêu Ngọc T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/11/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tiêu Ngọc T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:
 - + Trả lại chị Phạm Thị Thanh N3 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng và 01 biển số xe máy in số 78E1- 054.39.
 - + Trả lại Tiêu Ngọc T 01 thẻ căn cước công dân số 036083007301 tên Tiêu Ngọc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen số IMEI: 35418110068185 lắp sim số 0949575295 và 0564343250, 01 ví giả da màu nâu, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu có lưới trai màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen.
 - + Tịch thu tiêu hủy biển số 17B1-226.46, 01 cờ lê bằng kim loại (cỡ 10+12), 01 que chọc sim bằng kim loại sáng màu.

(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Tiêu Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý